

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 136/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phê duyệt dự án khả thi đầu tư xây dựng vườn quốc gia Tam Đảo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177/CP ngày 20 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại công văn số 2778/KH ngày 22 tháng 9 năm 1995 và của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 463/BKH-VPTĐ ngày 1 tháng 2 năm 1996,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án khả thi đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Tam Đảo trên cơ sở nâng cấp và mở rộng rừng cấm quốc gia Tam Đảo được thành lập theo Quyết định số 41/TTg ngày 24 tháng 1 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên dự án: Vườn Quốc gia Tam Đảo.

2. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 3. Chủ đầu tư: Ban quản lý Vườn quốc gia do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

4. Địa điểm:

- Vườn quốc gia Tam Đảo chạy dài 80km theo hướng Tây Bắc - Đông Nam từ huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang) đến huyện Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phú) ở tọa độ địa lý:

21°21' - 21°42' vĩ độ Bắc.

105°23 - 105°44 kinh độ Đông.

Trung tâm Vườn quốc gia Tam Đảo cách Hà Nội 80km về phía Tây Bắc và cách thị xã Vĩnh Yên 20 km về phía Bắc.

- Vườn quốc gia Tam Đảo nằm trong địa giới của 3 tỉnh: Vĩnh Phú, Tuyên Quang, Bắc Thái bao gồm địa phận của 19 xã thuộc 4 huyện: Tam Đảo, Lập Thạch (Vĩnh Phú), Sơn Dương (Tuyên Quang) và Đại Từ (Bắc Thái).

Có tổng diện tích tự nhiên: 36.883 ha và diện tích vùng đệm: 15.515ha.

5. Nhiệm vụ:

- Bảo vệ nguyên vẹn các hệ sinh thái rừng trên núi Tam Đảo.

- Bảo vệ nguồn gen các loài động, thực vật rừng quý hiếm, đặc biệt các loài động, thực vật đặc hữu và cảnh quan thiên nhiên.

- Thực hiện công tác nghiên cứu, thực nghiệm khoa học và dịch vụ khoa học; tạo môi trường tốt phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, du lịch và nghỉ mát.

- Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục phổ cập cho nhân dân lòng yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ rừng.

- Thực hiện vai trò giữ và điều tiết nước của khu vực đầu nguồn, góp phần cải thiện môi sinh cho vùng đồng bằng Trung du Bắc Bộ và Thủ đô Hà Nội.

- Tham gia tổ chức việc tham quan du lịch và nghỉ mát.

- Góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân trong vùng đệm.

6. Phân khu chức năng:

a. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:

- Diện tích: 17.295 ha.

- Phân khu này tính từ độ cao 400 m (so với mặt biển) trở lên,

- Chức năng: bảo vệ nghiêm ngặt, cấm mọi tác động làm ảnh hưởng đến động vật, thực vật rừng.

b. Phân khu phục hồi sinh thái:

- Diện tích: 17.286 ha.

- Chức năng: bảo vệ được rừng hiện có; khoanh nuôi rừng nơi còn khả năng tái sinh tự nhiên; trồng rừng mới nơi đất trống nhằm phục hồi diện tích rừng đã bị phá hoại và bảo vệ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.

c. Phân khu nghỉ mát, du lịch:

- Diện tích: 2.302 ha (bao gồm diện tích đất thị trấn Tam Đảo).

- Nằm ở sườn núi Tam Đảo thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Phú, bao quanh khu nghỉ mát Tam Đảo.

- Chức năng: tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu du lịch sinh thái, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến nghỉ ngơi và tìm hiểu thiên nhiên Việt Nam.

d. Phân khu hành chính:

- Địa điểm tại km 13 đường lên núi Tam Đảo, là nơi xây dựng các nhà làm việc, nhà khách phục vụ công tác quản lý; Vườn thực vật kết hợp làm công viên rừng, các phòng nghiên cứu động vật, thực vật và các công trình phụ trợ khác, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và du lịch.

e. Phân khu đệm:

- Diện tích: 15.515 ha.

- Đây là phân khu tập trung dân, có tác động lớn đến Vườn quốc gia, cần tiếp tục thực hiện các dự án Lâm - Nông nghiệp thuộc chương trình 327 đã có và xây dựng bổ sung các dự án mới.

7. Các chương trình hoạt động và nội dung đầu tư:

a. Chương trình bảo vệ:

+ Mục tiêu nhằm bảo vệ nguyên vẹn các hệ sinh thái, các động vật, thực vật quý hiếm, tính đa dạng sinh học của rừng Tam Đảo.

+ Các hạng mục đầu tư chủ yếu:

- Thành lập hạt kiểm lâm của Vườn quốc gia gồm 13 trạm và 1 đội lưu động.

- Xác định ranh giới bằng các cọc mốc xi măng dài 2m, chôn sâu 1m, cứ 5km đường ranh giới đóng 1 cọc mốc; xây 3 bảng nội quy kích thước 4m x 1,5m.

- Tổ chức hội nghị các huyện để xác định ranh giới trên thực địa và tổ chức cho nhân dân học tập nội quy Vườn quốc gia.

- Mua sắm trang thiết bị và biên soạn in tài liệu tuyên truyền.

- Xây dựng trạm phòng chống cháy rừng và sâu bệnh hại rừng.

b. Chương trình phục hồi rừng và các hệ sinh thái.

+ Mục tiêu: Tái tạo lại rừng và các hệ sinh thái rừng của Vườn quốc gia nhằm góp phần bảo vệ nguồn nước, môi trường, bảo đảm điều kiện sinh trưởng cho các loài động vật, thực vật trong vườn quốc gia.

+ Các hạng mục đầu tư chủ yếu:

- Bảo vệ theo hướng lợi dụng tái sinh tự nhiên 21.982 ha rừng tự nhiên.

- Bảo vệ và tiếp tục chăm sóc 1.351 ha rừng trồng đã có.

- Khoanh nuôi phục hồi rừng bằng xúc tiến tái sinh tự nhiên 7.890 ha thảm cây bụi, cỏ cây gỗ rải rác (cây giống).

- Trồng mới 2000 ha rừng trên đất có cây bụi và trảng cỏ bằng các loài cây bản địa.

c. Chương trình nghiên cứu khoa học.

+ Mục tiêu: nắm chắc tài nguyên rừng để xây dựng danh mục động, thực vật của Vườn Quốc gia và nghiên cứu giải pháp bảo tồn, khôi phục và phát triển chúng.